

Bản án số: 86/2021/HSST
Ngày 29-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Vân, bà Lê Thị Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Hoàng Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2021/HSST ngày 05-11-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2021/QĐXXST-HS ngày 14-12-2021, đối với bị cáo:

Triệu Văn T; tên gọi khác: T1; sinh ngày xx tháng x năm 197x tại tỉnh LC; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn BH (nay là thôn KN), xã ST, huyện VB, tỉnh LC; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 0/12; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Triệu Kim H (đã chết) và bà: Triệu Thị K (đã chết); vợ: Lương Thị T, sinh năm 198x; con: Lớn sinh năm 199x, nhỏ sinh năm 199x; tiền án: 05 tiền án. Tại Bản án số 05/2015/HSST ngày 12-3-2015, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xử phạt Triệu Văn T 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 06/2015/HSST ngày 16-3-2015 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xử phạt Triệu Văn T 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 52/2019/HS-ST ngày 05-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xử phạt Triệu Văn T 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 04/2020/HS-ST ngày 26-02-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt Triệu Văn T 05 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với Bản án số 52/2019/HS-ST ngày 05-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 bản án là 09 năm 06 tháng tù. Tại Bản án số 15/2020/HS-ST ngày 26-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt Triệu Văn T 02 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với Bản án số 04/2020/HS-ST ngày 26-02-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, bị cáo phải chấp hành chung cho cả 03 bản án là 12 năm 03 tháng tù. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11-8-

2021, bắt tạm giam ngày 14-8-2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn T:** Bà Lý Ngọc Kiều - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Trại giam HC.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Thế V, chức vụ: Phó Giám thị Trại giam HC, Cục C10, Bộ Công an.

Địa chỉ: Thôn TH, xã HK, huyện TY, tỉnh YB. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Lê Xuân C, sinh năm: 198x; cán bộ Trại giam HC; địa chỉ: Thôn TH, xã HK, huyện TY, tỉnh YB. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Ngọc G, sinh năm: 199x; cán bộ Trại giam HC; địa chỉ: Thôn TH, xã HK, huyện TY, tỉnh YB. Vắng mặt.

- Chị Triệu Thị S, sinh năm 196x; địa chỉ: Thôn KN, xã ST, huyện VB, tỉnh LC. Có mặt.

- Anh Nguyễn Văn B; sinh năm 197x; phạm nhân trại giam HC; địa chỉ: Thôn TH, xã HK, huyện TY, tỉnh YB. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Duy V; sinh năm 197x; phạm nhân trại giam HC; địa chỉ: Thôn TH, xã HK, huyện TY, tỉnh YB. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Văn T là phạm nhân đang chấp hành án phạt tù theo bản án số 15/2020/HS-ST ngày 26-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tại Trại giam HC, Cục C10, Bộ Công an và trực tiếp chịu sự quản lý của đội phạm nhân số 28, Phân trại số 1, Trại giam HC.

Ngày 22-3-2021, phạm nhân T được trích xuất đến Khu điều trị của Trại giam HC thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái (địa chỉ tại thôn Tiên Phong, xã Giới Phiên, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái) để khám, điều trị vùng chân trái và tay phải bị sung viêm, T được bố trí ở buồng điều trị số 3 và được thăm khám hàng ngày theo chỉ định, sau khi đề ý quy luật mở cửa buồng giam, Triệu Văn T đã nảy sinh ý định trốn khỏi khu điều trị. Để thực hiện ý định, T đã chuẩn bị sẵn một lõi chèn bông để ở sát chân tường rào thép gai với mục đích vắt chiếc chần lên tường để trèo qua. Vào 14 giờ 30 phút ngày 03-4-2021, đồng chí Lê Xuân C - cán bộ y tế của Trại giam HC và đồng chí Nguyễn Ngọc G - cán bộ bảo vệ của Trại giam HC đến mở cửa khu điều trị và mở các buồng để thăm khám, kiểm tra tình hình sức khỏe của phạm nhân và cho phạm nhân vệ sinh cá nhân, dọn dẹp khu giam. Đồng chí C trực tiếp làm nhiệm vụ thăm khám, quản lý số phạm nhân trong khu điều trị còn đồng chí G làm nhiệm vụ quản lý số phạm nhân nấu bếp, trực lục

soát phạm nhân ra vào khu điều trị. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, có gia đình phạm nhân đến xin thăm gặp, đồng chí C ra ngoài khu điều trị để tiếp người nhà phạm nhân mà không khóa cửa buồng điều trị, đồng chí G vẫn trực ngoài khu để làm nhiệm vụ. Lúc này thấy không có phạm nhân nào ở sân khu điều trị, T đã leo lên hàng rào thép gai có chiếc chiếu đang phơi rồi vắt chiếc lõi chần bông lên hàng rào thép gai trên tường và trèo qua, trốn ra khỏi khu điều trị. Khoảng 15 giờ 20 phút, đồng chí G vào trong khu giam để gọi phạm nhân Triệu Văn T và phạm nhân Nguyễn Văn B ra dọn dẹp vệ sinh khu ở thì không thấy phạm nhân T đâu. Qua kiểm tra phát hiện T đã bỏ trốn.

Sau khi trốn khỏi khu điều trị, T đi bộ qua khu dân cư lên đồi cây cách khu điều trị khoảng hơn 01 km và nấp trong một bụi cây khoảng 04 ngày để tránh sự truy đuổi của cơ quan Công an. Sau đó, T đi bộ ra khu vực bờ sông Hồng bơi qua sông và tìm đường đi ra khu vực đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai để về nhà mình. T đã đi bộ hơn 01 tháng đến địa bàn tỉnh Lào Cai thì xác định được đường về nhà mình ở thôn KN (trước là thôn BH), xã ST, huyện VB, tỉnh LC. Trên đường đi, T ăn quả dại, măng, nộm chuối và uống nước trên rừng, T thường di chuyển vào buổi tối còn ban ngày nằm ngủ trên đồi cây để tránh bị phát hiện. Khi về đến thôn KN, T không về nhà mà đi bộ lên khu vực lán trại của chị gái là Triệu Thị S cách nhà T 500 mét, T gặp chị S ở lán, S đã lấy cơm nguội và rau cho T ăn rồi T tiếp tục đi lên đồi cây nấp, đến tối T quay lại lán trại của S, S đã nấu cơm, thức ăn cho T ăn và khuyên T ra đầu thú. Đến khoảng nửa đêm, T đi bộ về nhà mình thì không thấy có ai ở nhà, T đã lấy số tiền 18.000.000 đồng của mình tiết kiệm được, cất giấu ở cột nhà bếp trước khi đi chấp hành án và một con dao mang theo người rồi tiếp tục lên rừng ẩn nấp. Sáng hôm sau, T bắt xe khách (T không nhớ biển kiểm soát) xuống khu vực chợ Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai mua đồ hết 60.000 đồng. Sau đó hỏi một người chạy xe ôm (T không biết tên, tuổi, địa chỉ người này) chỗ mua xe mô tô cũ giá rẻ, T đã sử dụng 3.500.000 đồng mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Blade, gắn BKS 24V1-205.xx, người bán nói với T chiếc xe mô tô trên bị rơi giấy tờ xe và hồ sơ gốc, không cấp lại được nên bán giá rẻ. Sau khi mua, T đã điều khiển chiếc xe mô tô trên đi mua quần áo, mũ bảo hiểm và đồ ăn hết khoảng hơn 2.000.000 đồng rồi vào khu vực đồi núi của huyện VB, tỉnh LC lẩn trốn. Vào ngày 17-6-2021, T đi xe mô tô xuống khu vực gần chợ DQ (thuộc xã DQ, huyện VB, tỉnh LC) để mua đồ thì bị lực lượng tổ chức truy bắt, T để lại chiếc xe mô tô và bỏ chạy lên đồi cây thuộc khu vực xã ST, huyện VB, tỉnh LC trốn ở đó. Đến ngày 11-8-2021, khi T đang lẩn trốn ở lán trại thuộc thôn TP, xã ST, huyện VB, tỉnh LC thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Cáo trạng số 72/CT-VKSTP ngày 04-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Triệu Văn T về tội: “Trốn khỏi nơi giam” theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội: Trốn khỏi nơi giam.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Văn T từ 02 năm tù đến 03 năm tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt bị cáo chưa chấp hành tại bản án số 15/2020/HS-ST ngày 26-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai với hình phạt của bản án này.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu, giảm, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức, hiểu biết pháp luật hạn chế, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Trả lại cho bị cáo số tiền 12.000.000 đồng và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu, giảm, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, kết quả khám nghiệm hiện trường, quyết định truy nã, biên bản bắt người đang bị truy nã, lời khai của những người làm chứng, vật chứng bị thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 03-4-2021, khi đang ở trong khu điều trị, lợi dụng sự sơ hở của cán bộ quản giáo, chiến sỹ bảo vệ, Triệu Văn T đã bỏ trốn. Đến ngày 11-8-2021, khi T đang lẩn trốn ở lán trại thuộc thôn TP, xã ST, huyện VB, tỉnh LC thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Triệu Văn T về tội

“Trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ giam giữ, quản lý, cải tạo phạm nhân, đồng thời xâm phạm đến hoạt động B thường của cơ quan tiến hành tố tụng, gây khó khăn cho công tác thi hành án hình sự, ảnh hưởng xấu đến tâm lý của các phạm nhân đang cải tạo. Trong quá trình chấp hành án, bị cáo đã được học nội quy của Trại giam, bị cáo hoàn toàn biết được việc di chuyển khỏi khu điều trị, tách khỏi sự quản lý của cán bộ Trại giam là hành vi vi phạm nội quy trại giam nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Triệu Văn T 05 tiền án chưa được xóa án tích đều về tội Trộm cắp tài sản, bị xét xử vào các năm 2015, năm 2019 và năm 2020. Tại Bản án số 15/2020/HS-ST ngày 26-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã áp dụng tình tiết “tái phạm” đối với Triệu Văn T nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tình tiết này thuộc trường hợp được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo Triệu Văn T đang chấp hành hình phạt 12 năm 03 tháng theo Bản án số 15/2020/HS-ST ngày 26-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Trại giam HC xác định thời gian chấp hành án còn lại của bị cáo tính đến ngày 03-4-2021 (ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới) là 10 năm 06 tháng 07 ngày. Hình phạt còn lại của bản án này với hình phạt của bản án mới sẽ được tổng hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[6] Về những người liên quan khác:

Đối với Lê Xuân C: Là cán bộ y tế của Trại giam HC - Bộ Công an được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý phạm nhân Triệu Văn T trong khu điều trị ngày 03-4-2021, do sơ suất, không thực hiện đúng quy định về quản lý nên đã để Triệu Văn T lợi dụng bỏ trốn khỏi nơi giam giữ. Tuy nhiên, hành vi của Lê Xuân C chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Thiếu trách nhiệm để người đang chấp hành án phạt tù trốn" quy định tại Điều 376 của Bộ luật hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Yên Bái không đề cập vấn đề xử lý hình sự đối với C mà đã đề nghị Trại giam HC - Bộ Công an xử lý Lê Xuân C theo quy định của ngành là phù hợp.

Đối với Triệu Thị S biết việc T đang chấp hành án phạt tù, đã bỏ trốn khỏi nơi giam giữ nhưng đã che giấu, không tố giác về hành vi của T. Tuy nhiên, Triệu Thị S là chị gái ruột của Triệu Văn T nên hành vi trên của S không cấu thành tội

phạm theo quy định tại Điều 389 của Bộ luật hình sự, do vậy không đề cập vấn đề xử lý đối với S trong vụ án này là phù hợp.

[7] Về vật chứng và các đồ vật, tài sản tạm giữ:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24V1-205.25, quá trình điều tra, xác minh xác định chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên là anh Tẩn Láo T1 (sinh năm: 199x; hộ khẩu thường trú: Thôn SX, xã TP, thị xã S, tỉnh LC), anh T1 bị mất chiếc xe vào ngày 04-6-2021 tại xã TP, thị xã S, tỉnh LC. Xét thấy chiếc xe mô tô là vật chứng trong vụ việc xảy ra trên địa bàn thị xã S, tỉnh LC nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Yên Bái đã bàn giao chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24V1-205.xx cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã S, tỉnh Lào Cai để điều tra, xác minh và xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với số vật chứng gồm:

+ 01 (một) chiếc chiếu cói, chiều rộng 01 mét, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc ruột chăn bông màu trắng, đã qua sử dụng được xác định là T sản của Trại giam HC. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trại giam HC vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không đề nghị trả lại số tài sản trên. Xét không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 (một) con dao loại 01 (một) lưỡi, mũi nhọn, có vỏ bao dao, tổng chiều dài là 30cm: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định đây là tài sản của bị cáo thường sử dụng để lao động hàng ngày trước khi đi chấp hành án, mục đích mang theo dao của bị cáo là để chặt cây rừng tìm đồ ăn trong thời gian lẩn trốn. Bị cáo không đề nghị nhận lại, xét không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 12.000.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì thư: Quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Triệu Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Triệu Văn T là người dân tộc thiểu số thuộc xã khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04-6-2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và đã có đơn đề nghị miễn án phí, Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, giảm, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Triệu Văn T.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Văn T **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt bị cáo chưa chấp hành tại bản án số 15/2020/HS-ST ngày 26-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai là 10 năm 06 tháng 07 ngày với hình phạt của Bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **13** (mười ba) năm **07** (bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11-8-2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao loại 01 (một) lưỡi, mũi nhọn, có vỏ bao dao, tổng chiều dài khoảng 30cm.

- 01 (một) chiếc chiếu cói, chiều rộng khoảng 01 mét, đã cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc ruột chăn bông màu trắng, đã qua sử dụng

3.2. Trả lại cho bị cáo Triệu Văn T số tiền 12.000.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì thư. Mặt trước phong bì có dòng chữ “Tiền thu giữ của Triệu Văn T (Sau khi giám định)”. Mặt sau phong bì các mép được dán kín, có họ tên, chữ ký của Đặng Thị Linh Lan, Đồng Thu Hằng, Hà Văn Lưu và các hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-10-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

4. Về án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu, giảm, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Triệu Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Triệu Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh YB;
- VKSND TP;
- Công an TP; HSNV;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS TP;
- Bị cáo (1);
- Người bào chữa (1);
- Người có QL, NVLQ (1);
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tạ Thị Kim Anh